

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS
từ 03/09/2026)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại: VTB - Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (HOSE) ra khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 03/09/2026.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 03/09/2026 sẽ bao gồm 356 mã chứng khoán (trong đó 265 mã chứng khoán sàn HSX và 91 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 154/2026/QĐ-TGD ngày 18 tháng 08 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

TT VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ KH

Lê Thị Hoài Thu

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 03/09/2026

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ACB		2	BAX
3	ACG		3	BCF
4	ACL		4	BVS
5	ADS		5	C69
6	AFX		6	CAP
7	AGG		7	CDN
8	AGR		8	CEO
9	ANT		9	CLH
10	ANV		10	CSC
11	ASM		11	CST
12	AST		12	CTB
13	BAF		13	DNP
14	BCM		14	DP3
15	BFC		15	DTD
16	BHN		16	DXP
17	BIC		17	EVS
18	BID		18	GIC
19	BKG		19	GMX
20	BMP		20	HJS
21	BRC		21	HMR
22	BSI		22	HUT
23	BSR		23	HVT
24	BTP		24	IDC
25	BVH		25	IDV
26	BWE		26	INN
27	CDC		27	IPA
28	CHP		28	KSF
29	CII		29	KSV
30	CKG		30	L18
31	CLC		31	L40
32	CLL		32	LAS
33	CMG		33	LHC
34	CNG		34	LIG
35	CRC		35	MAC
36	CRE		36	MBG
37	CSM		37	MBS
38	CSV		38	MDC
39	CTD		39	MST

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
40	CTF		40	MVB
41	CTG		41	NAG
42	CTI		42	NBC
43	CTR		43	NDN
44	CTS		44	NET
45	CVT		45	NFC
46	D2D		46	NTH
47	DBC		47	NTP
48	DBD		48	PBP
49	DC4		49	PCE
50	DCL		50	PCH
51	DCM		51	PGS
52	DGW		52	PLC
53	DHA		53	PMC
54	DHC		54	PPT
55	DHG		55	PSD
56	DIG		56	PSI
57	DMC		57	PSW
58	DPG		58	PVB
59	DPM		59	PVC
60	DPR		60	PVG
61	DRC		61	PVI
62	DRL		62	PVS
63	DSE		63	S99
64	DSN		64	SCG
65	DVP		65	SGC
66	DXG		66	SJE
67	DXS		67	SLS
68	EIB		68	SZB
69	ELC		69	TA9
70	EVF		70	TD6
71	EVG		71	TDT
72	FCN		72	TFC
73	FIR		73	TIG
74	FIT		74	TMB
75	FMC		75	TNG
76	FPT		76	TPP
77	FRT		77	TTT
78	FTS		78	TV4
79	GAS		79	TVC
80	GEE		80	TVD
81	GEG		81	VBC
82	GEL		82	VC3

66
CÔNG
CỐ PH
ÔNG K
SÀI G
HÀ N
AM -

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
83	GEX		83	VC7
84	GHC		84	VCS
85	GIL		85	VFS
86	GMD		86	VGS
87	GSP		87	VHE
88	GVR		88	VNF
89	HAG		89	VNR
90	HAH		90	VTZ
91	HAR		91	WCS
92	HAX			
93	HCM			
94	HDB			
95	HDC			
96	HDG			
97	HHP			
98	HHS			
99	HHV			
100	HII			
101	HMC			
102	HPA			
103	HPG			
104	HPX			
105	HQC			
106	HSG			
107	HSL			
108	HT1			
109	HTG			
110	HTI			
111	HTN			
112	HUB			
113	HVH			
114	IDI			
115	IJC			
116	ILB			
117	IMP			
118	ITC			
119	KBC			
120	KDC			
121	KDH			
122	KHG			
123	KHP			
124	KLB			
125	KOS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
126	KSB			
127	LBM			
128	LCG			
129	LHG			
130	LIX			
131	LPB			
132	LSS			
133	MBB			
134	MCH			
135	MCM			
136	MHC			
137	MIG			
138	MSB			
139	MSH			
140	MSN			
141	MWG			
142	NAB			
143	NAF			
144	NBB			
145	NCT			
146	NHH			
147	NKG			
148	NLG			
149	NNC			
150	NT2			
151	NTC			
152	NTL			
153	NVL			
154	OCB			
155	OPC			
156	ORS			
157	PAC			
158	PAN			
159	PC1			
160	PDN			
161	PDR			
162	PET			
163	PGC			
164	PGD			
165	PGI			
166	PHC			
167	PHR			
168	PLP			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
169	PLX			
170	PNJ			
171	POW			
172	PPC			
173	PTB			
174	PTC			
175	PVD			
176	PVP			
177	PVT			
178	QCG			
179	RAL			
180	REE			
181	RYG			
182	SAB			
183	SAM			
184	SBA			
185	SBT			
186	SCR			
187	SCS			
188	SGN			
189	SGR			
190	SHB			
191	SHI			
192	SHP			
193	SIP			
194	SJD			
195	SJS			
196	SKG			
197	SMB			
198	SRC			
199	SSB			
200	SSI			
201	STB			
202	STK			
203	SZC			
204	SZL			
205	TAL			
206	TBC			
207	TCB			
208	TCH			
209	TCI			
210	TCL			
211	TCM			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
212	TCO			
213	TCT			
214	TCX			
215	TDC			
216	TDM			
217	TDP			
218	TEG			
219	THG			
220	TIP			
221	TLD			
222	TLG			
223	TMP			
224	TMS			
225	TN1			
226	TNT			
227	TPB			
228	TRA			
229	TRC			
230	TTA			
231	TV2			
232	TVB			
233	TVS			
234	VAB			
235	VCB			
236	VCG			
237	VCI			
238	VCK			
239	VDP			
240	VDS			
241	VFG			
242	VGC			
243	VHC			
244	VHM			
245	VIB			
246	VIC			
247	VIP			
248	VIX			
249	VJC			
250	VND			
251	VNL			
252	VNM			
253	VOS			
254	VPB			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
255	VPI			
256	VPL			
257	VPX			
258	VRC			
259	VRE			
260	VSC			
261	VSH			
262	VTO			
263	VTP			
264	VVS			
265	YEG			